

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 196

Ngày

03/03/2021

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời về mức chi kinh phí phục vụ bầu cử, thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình liên ngành số 221/TTr –STC-NV ngày 19/02/2021; sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại công văn số 29/HĐND-KTNS ngày 26/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định tạm thời về mức chi kinh phí phục vụ bầu cử, thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Điện Biên, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định tạm thời về mức chi kinh phí phục vụ bầu cử, thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên.

b) Đối tượng áp dụng: Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên; Các tổ chức phụ trách

bầu cử, cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên.

2. Nội dung chi và mức chi:

(Chi tiết nội dung, mức chi theo phụ lục đính kèm)

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên do ngân sách Trung ương đảm bảo và nguồn cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đối với khối lượng công việc của các ngành, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi quyết định này có hiệu lực; các ngành, đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại quyết định này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.


2. Căn cứ mức chi tạm thời được ban hành, các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành. Đồng thời, xây dựng và báo cáo nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Sở Tài chính tổng hợp, chủ động cân đối nguồn kinh phí, báo cáo UBND tỉnh bổ sung dự toán kinh phí cho các đơn vị thực hiện; tham mưu UBND tỉnh đề nghị Ngân sách Trung ương bổ sung kinh phí để thực hiện công tác bầu cử đảm bảo đúng quy định.

4. Quyết định này hết hiệu lực khi Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định về mức chi kinh phí phục vụ bầu cử và thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND-UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

PHỤ LỤC

Quy định tạm thời về mức chi kinh phí phục vụ bầu cử và thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Điện Biên
(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ bầu cử				
a	Chi tổ chức hội nghị	Thực hiện theo Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
b	Chi tổ chức tập huấn nghiệp vụ bầu cử	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp				
a	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Ban thường trực Ủy ban MTTQ.				
-	Chủ trì cuộc họp	người/ buổi	150.000	100.000	70.000
-	Thành viên tham dự	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
-	Các đối tượng phục vụ	người/ buổi	50.000	35.000	25.000
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử				
-	Chủ trì cuộc họp	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
-	Thành viên tham dự	người/ buổi	70.000	50.000	35.000
-	Các đối tượng phục vụ	người/ buổi	50.000	35.000	25.000
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban bầu cử, Tiểu ban bầu cử				
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
a	Trưởng đoàn giám sát	người/ buổi	150.000	100.000	70.000
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:				
-	<i>Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát</i>	<i>người/ buổi</i>	<i>70.000</i>	<i>50.000</i>	<i>35.000</i>
-	<i>Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo)</i>	<i>người/ buổi</i>	<i>50.000</i>	<i>35.000</i>	<i>25.000</i>
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
-	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban Chỉ đạo và Ủy ban bầu cử.</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>500.000</i>	<i>350.000</i>	<i>250.000</i>
-	<i>Chi tham gia ý kiến bằng văn bản của Ủy ban bầu cử báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát</i>	<i>người/ lần</i>	<i>150.000 Tối đa không quá 450.000</i>	<i>120.000 Tối đa không quá 360.000</i>	<i>100.000 Tối đa không quá 300.000</i>
			<i>đồng/người/ báo cáo</i>	<i>đồng/người/ báo cáo</i>	<i>đồng/người/ báo cáo</i>
-	<i>Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo</i>	<i>báo cáo</i>	<i>300.000</i>	<i>200.000</i>	<i>100.000</i>
4	Chi xây dựng văn bản				
a	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.				
-	Chi xây dựng văn bản liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành bao gồm: Kế hoạch, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý). Riêng báo cáo tổng kết công tác bầu cử báo cáo Quốc hội mức chi tương đương soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (văn bản mới) quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính	Văn bản	1.200.000	1.000.000	800.000
-	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản	người/ lần	150.000 Tối đa không quá 450.000 đồng/người/ báo cáo	120.000 Tối đa không quá 360.000 đồng/người/ báo cáo	100.000 Tối đa không quá 300.000 đồng/người/ báo cáo
5	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử				
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:				
-	Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban phục vụ bầu cử	người/ tháng	1.400.000	700.000	300.000
-	Ủy viên Ban chỉ đạo; Ủy viên Ủy ban bầu cử; Phó trưởng các tiểu ban, thành viên tiểu ban	người/ tháng	1.000.000	500.000	200.000
-	Thành viên tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử	người/ tháng	700.000	350.000	150.000
	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế; tính từ thời điểm Hội đồng bầu cử thành lập đến khi Hội đồng bầu cử kết thúc nhiệm vụ; nhưng tối đa không quá 4 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Bồi dưỡng cho các đối tượng là thành viên các Ban bầu cử, Tổ bầu cử trong đợt bầu cử và các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc, Ủy ban bầu cử); thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế tối đa không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)	người/ ngày	75.000		
	<i>Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày (trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt).</i>	người/ tháng	1.125.000		
c	Bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử trong 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử); danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	người /ngày	125.000		
6	Chi khoản hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:				
a	Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban giúp việc UBBC; Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử; Phó trưởng các Tiểu ban; Thành viên các Tiểu ban giúp việc bầu cử:	người/ tháng	300.000	200.000	150.000
b	Trường hợp cần thiết Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động	người/ tháng	200.000	100.000	50.000
	Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 04 tháng; Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức cao nhất. Danh sách chi hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử				
	- Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi	50.000		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi	30.000		
	- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi			
8	Chi đóng hòm phiếu				
	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung:				
-	Hòm phiếu chính	hòm phiếu	350.000		
-	Hòm phiếu phụ (nếu có)	hòm phiếu	175.000		
9	Chi khắc dấu				
	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	dấu	250.000		
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử				
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	bảng	1.200.000		
11	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của tỉnh		Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.		
12	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền		Tối đa 3.000.000 đồng/huyện, thị xã, thành phố		
13	Chi in ấn		Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.		
14	Chi hỗ trợ vận chuyển tài liệu, hòm phiếu		Vận chuyển tài liệu, hòm phiếu xuống xã, phường, thị trấn: 200.000 đồng/xã, phường, thị trấn và xuống tổ bầu cử 100.000 đồng/tổ.		
15	Các nội dung chi khác		Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		